

Số: 1568/2026/QĐST-VDS

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 28 tháng 7 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ

V/v Yêu cầu tuyên bố một người mất năng lực hành vi dân sự

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 10 – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Bà Châu Nguyễn Thanh Thảo

Thư ký phiên họp: Bà Võ Hồng Ngọc Diễm

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 10, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên họp: Ông Võ Kim Cường - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 7 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 10, Thành phố Hồ Chí Minh mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số 1519/2026/TLST-VDS ngày 03 tháng 6 năm 2026, về việc “Yêu cầu tuyên bố một người mất năng lực hành vi dân sự”, theo Quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc dân sự số 3376/2026/QĐST-VDS ngày 14 tháng 7 năm 2026, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự: Bà Từ Thanh H, sinh năm 1976.

Địa chỉ: H C, phường P, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo uỷ quyền của người yêu cầu: Bà Hồ Thị Diễm H1, sinh năm 1981 hoặc ông Nguyễn Triệu M, sinh năm 2000 (Giấy uỷ quyền lập ngày 23/3/2026) (có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt)

Địa chỉ: 4 đường H, Khu phố A, phường P, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1/ Bà Từ Thanh M1, sinh năm 1973

2/ Bà Từ Thanh H2, sinh năm: 1971.

Địa chỉ: H C, phường P, Thành phố Hồ Chí Minh

Người đại diện theo uỷ quyền bà M1 và bà H2: Bà Hồ Thị Diễm H1, sinh năm 1981 hoặc ông Nguyễn Triệu M, sinh năm 2000 (Giấy uỷ quyền lập ngày 11/6/2026) (có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt)

Địa chỉ: 4 đường H, Khu phố A, phường P, Thành phố Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

Theo đơn yêu cầu và quá trình giải quyết việc dân sự tại Tòa án, người yêu cầu là bà Từ Thanh H trình bày như sau:

Bà H là con ruột của bà Lương T. Bà Lương T không rõ cha mình là ai. Mẹ của bà Lương T là bà Lương H3 (đã chết rất lâu không có khai tử).

Bà Lương T có chồng là ông Từ T1 (sinh năm 1939 - chết năm 2013).

Bà Lương T có 03 (ba) người con tên là: Từ Thanh H2, sinh năm 1971; Từ Thanh M1, sinh năm 1973; Từ Thanh H, sinh năm 1976.

Do bà Lương T tuổi đã cao, sức yếu nên không còn minh mẫn, sáng suốt, trí nhớ ngày càng suy giảm, sa sút trí tuệ nghiêm trọng và không còn nhận thức được hành vi của mình nên bà Từ Thanh H đề nghị Toà án tuyên bố bà Lương T mất năng lực hành vi dân sự.

Kèm theo Đơn yêu cầu bà Từ Thanh H cung cấp bản tóm tắt hồ sơ bệnh án, sơ yếu lý lịch của bà Lương T.

Tại bản tự khai và quá trình giải quyết việc dân sự tại Tòa án, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là bà Từ Thanh M1 và bà Từ Thanh H2 trình bày như sau:

Bà M1 và bà H2 là con ruột của bà Lương T, các đương sự cùng thống nhất với lời trình bày của bà H đồng thời thống nhất với yêu cầu của bà Từ Thanh H đề nghị Toà án tuyên bố bà Lương T mất năng lực hành vi dân sự.

Do bận công việc nên các đương sự đề nghị Toà án giải quyết việc dân sự vắng mặt các đương sự, ngoài ra các đương sự không có ý kiến hay yêu cầu gì khác.

Trong thời hạn chuẩn bị xét đơn yêu cầu, Tòa án đã trưng cầu giám định pháp y tâm thần đối với người bị yêu cầu tuyên bố mất năng lực hành vi dân sự bà Lương T theo Quyết định trưng cầu giám định số: 52/QĐ-TCGD ngày 05 tháng 6 năm 2026.

Ngày 30 tháng 6 năm 2026, Trung tâm Pháp y tâm thần khu vực Thành phố H đã ban hành Kết luận giám định pháp y tâm thần số 4763/KLGD kết luận về khả năng nhận thức và khả năng điều khiển hành vi của bà Lương T như sau:

“1.1. Về y học: Đương sự bị: Sa sút tâm thần do tuổi già, mức độ nặng (F03-ICD10)

1.2. Về khả năng nhận thức và điều khiển hành vi: Đương sự mất khả năng nhận thức và điều khiển hành vi.”

Tại phiên họp: Người yêu cầu và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 10, Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Thẩm phán, thư ký và các đương sự đã tuân thủ đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự trong việc giải quyết vụ việc.

Về nội dung: Đề nghị chấp nhận yêu cầu của bà Từ Thanh H.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp; ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân Khu vực 10 - Thành phố Hồ Chí Minh nhận định:

[1] Về thẩm quyền giải quyết của Tòa án và thủ tục tố tụng:

Về thẩm quyền giải quyết của Tòa án: Ngày 28/4/2026, bà Từ Thanh H có đơn yêu cầu tuyên bố bà Lương T mất năng lực hành vi dân sự nộp tại Tòa án nhân dân Khu vực 10 - Thành phố Hồ Chí Minh. Người bị yêu cầu là bà Lương T đang cư trú tại địa chỉ H C, phường P, Thành phố Hồ Chí Minh. Căn cứ Khoản 1 Điều 27, Điều 35, điểm a Khoản 2 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự thì thẩm quyền giải quyết yêu cầu việc dân sự tuyên bố một người mất năng lực hành vi dân sự này thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Khu vực 10, Thành phố Hồ Chí Minh.

Về thủ tục tố tụng: Các đương sự có đơn đề nghị Tòa án giải quyết việc dân sự vắng mặt. Căn cứ quy định tại Khoản 2 Điều 367 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 thì Tòa án tiến hành mở phiên họp giải quyết việc dân sự vắng mặt các đương sự.

[2] Về nội dung của việc giải quyết yêu cầu: Bà Từ Thanh H yêu cầu tuyên bố bà Lương T mất năng lực hành vi dân sự.

[2.1] Tại Khoản 1 Điều 22 Bộ luật Dân sự quy định như sau: *“Khi một người do bị bệnh tâm thần hoặc mắc bệnh khác mà không thể nhận thức, làm chủ được hành vi thì theo yêu cầu của người có quyền, lợi ích liên quan hoặc của cơ quan tổ chức hữu quan, Tòa án ra quyết định tuyên bố người này là người mất năng lực hành vi dân sự trên cơ sở kết luận giám định pháp y tâm thần”*.

[2.2] Tại Bản kết luận giám định pháp y tâm thần số 4763/KLGD kết luận về khả năng nhận thức và khả năng điều khiển hành vi của bà Lương T như sau:

“1.1. Về y học: Đương sự bị: Sa sút tâm thần do tuổi già, mức độ nặng (F03-ICD10)

1.2. Về khả năng nhận thức và điều khiển hành vi: Đương sự mất khả năng nhận thức và điều khiển hành vi.”

Từ những cơ sở nhận định nêu trên yêu cầu của bà Từ Thanh H về việc tuyên bố bà Lương T mất năng lực hành vi dân sự là phù hợp với quy định tại Khoản 1 Điều 376 Bộ luật Tố tụng dân sự và Khoản 1 Điều 22 Bộ luật dân sự nên được chấp nhận.

[3] Về lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự và chi phí tố tụng:

[3.1] Về lệ phí giải quyết việc dân sự: Người yêu cầu Tòa án giải quyết việc dân sự phải chịu lệ phí sơ thẩm không phụ thuộc vào việc Tòa án chấp nhận hay không chấp nhận đơn yêu cầu của họ. Do đó, bà Từ Thanh H phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) lệ phí sơ thẩm giải quyết yêu cầu về dân sự theo quy định tại Khoản 1 Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

[3.2] Về chi phí tố tụng: Bà Từ Thanh H tự nguyện chịu, tự chi chi phí giám định và không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt ra xem xét giải quyết.

Vì các lẽ nêu trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Khoản 1 Điều 27, Điều 35, điểm a Khoản 2 Điều 39, Khoản 2 Điều 367, Điều 369, 370, 371, 372, Khoản 1 Điều 376, 377 và Điều 378 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Khoản 1 Điều 22 Bộ luật Dân sự;

Căn cứ Luật phí và lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và Lệ phí Tòa án của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

1. Chấp nhận yêu cầu của bà Từ Thanh H.

Tuyên bố bà Lương T, sinh ngày 06/8/1942; Số Căn cước công dân: 079142002489 ngày cấp 25/4/2021, nơi cấp Cục CSQLHC về TTXH; giới tính: Nữ; Địa chỉ: H C, phường P, Thành phố Hồ Chí Minh mất năng lực hành vi dân sự.

2. Lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự: Bà Từ Thanh H phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) lệ phí sơ thẩm giải quyết yêu cầu về dân sự.

3. Quyền kháng cáo, kháng nghị:

Các đương sự có quyền kháng cáo Quyết định giải quyết việc dân sự trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày nhận được quyết định hoặc kể từ ngày quyết định này được thông báo, niêm yết theo quy định của pháp luật.

Viện kiểm sát cùng cấp có quyền kháng nghị quyết định này trong thời hạn 10 ngày, Viện kiểm sát cấp trên trực tiếp có quyền kháng nghị trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày Tòa án ra quyết định.

Nơi nhận:

- VKSND TP. Hồ Chí Minh (1);
- VKSND KV10- Tp.HCM (1);
- TAND TP. Hồ Chí Minh (1);
- THADS Tp.HCM (1);
- Ủy ban nhân dân phường Phú Định, TP. Hồ Chí Minh (1);
- Các đương sự (3);
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự (4).

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN HỢP

Châu Nguyễn Thanh Thảo

